

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/HS-ST

Ngày: 16-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bình

Ông Nguyễn Đức Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2018/TLST-HS, ngày 03 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1983; Tên gọi khác: Cô; Nơi cư trú: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc L1 (Nguyễn Văn L1), sinh năm 1958 và bà Ngô Thị T (đã chết); Vợ, con: Chưa có;

- Tiền án: Có 01 tiền án. Bản án số: 06/2011/HSST, ngày 24/01/2011, Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng xử phạt 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Tháng 02/2016 chấp hành xong hình phạt.

- Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lê Văn N, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

2. Anh Ngô Văn S, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Thôn 07, xã Y, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

3. Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Thôn 07, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Xuân P, sinh năm 1961

Nơi cư trú: Khu T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

2. Anh Tạ Mạnh H, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn 08, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 55 phút ngày 24/3/2018 tại thôn 8, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác thuộc Công an huyện Đoan Hùng phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1983 ở khu Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác. Quá trình lập biên bản, L tự nguyện giao nộp 01 gói nhỏ có đặc điểm gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng các mép được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng. L khai nhận đó là ma túy đá, L đang chuẩn bị bán cho Lê Văn N, sinh năm 1981 ở khu Đ, thị trấn Đ, huyện Đ thì bị phát hiện, bắt giữ. Ngoài ra, còn tạm giữ của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel lắp hai sim số 01669.566.xxx và 0979.838.xxx cùng số tiền 450.000đ.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đoan Hùng đã niêm phong toàn bộ số tinh thể màu trắng thu giữ của L và gửi đi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số: 367/KLGĐ ngày 28/3/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Mẫu rắn tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,163 gam, loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra đã làm rõ toàn bộ nội dung vụ án như sau:

Nguyễn Ngọc L là người nghiện thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Bản thân L đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy để lấy tiền mua ma túy sử dụng. Trong khoảng thời gian từ ngày 22/3/2018 đến ngày 24/3/2018, L đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn N, sinh năm 1981 ở khu Đ, thị trấn Đ, huyện Đ và Ngô Văn S, sinh năm 1997 ở thôn 7, xã Y, huyện Đ. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 15 giờ ngày 22/3/2018, Nguyễn Ngọc L đến chơi ở nhà chị Nguyễn Thị Phương A1, sinh năm 2002 ở thôn 4, xã V thì gặp Nguyễn Văn A, sinh năm 1996 ở xã H, huyện Đ. A cũng là người sử dụng trái phép chất ma túy. Trước đó, một người nam giới tên T1 đã gọi điện thoại cho A nhờ mua hộ bạn của T1 500.000đ ma túy đá. Do có quen biết từ trước nên A bảo để A hỏi đã. T1 nói sẽ gửi số điện thoại của bạn T1 cho A nhưng A không đồng ý và bảo T1 cứ đưa số của A cho người bạn đó. Khoảng 30 phút sau, A nhận được điện thoại của bạn T1. Người này giới thiệu tên là N, đang muốn mua ma túy đá để sử dụng. A trả lời là chưa có, để A hỏi rồi báo lại sau. Vì vậy, khi gặp L, A liền hỏi L có ma túy đá không thì bán cho bạn của A. L đồng ý, bảo A hẹn bạn tới khu vực ngã tư gần cầu Đoan Hùng, đoạn thuộc khu H, thị trấn Đ, huyện Đ để giao nhận. Do điện thoại của A hết tiền nên A lấy điện thoại của L gọi cho N và nói lại cho N biết điểm hẹn như trên. Sau đó, L một mình đi xe taxi còn N gọi anh Trần Xuân P, sinh năm 1961 ở khu T, thị trấn Đ là người lái xe ôm chở đến

điểm hẹn gặp L. Tại đây, L nhận của N 500.000đ và đưa lại cho N 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm được gói ngoài bằng mảnh giấy chống ẩm của bao thuốc lá, bên trong là ma túy đá. Mua bán xong, L đi về nhà còn N cầm gói ma túy về nhà mình và một mình sử dụng hết. Việc giao dịch mua bán ma túy giữa L và N như trên, A không biết và không được hưởng lợi gì. Chiếc điện thoại A sử dụng để liên lạc với T1 và N, A cũng đã đánh mất nên không tìm được.

Lần 2: Khoảng 20 giờ phút ngày 23/3/2018, Nguyễn Ngọc L nhận được điện thoại của Ngô Văn S gọi tới số thuê bao 01669.566.xxx của mình hỏi mua 500.000đ ma túy đá. L đồng ý, hẹn S tới khu vực gần chợ V thuộc thôn 8, xã V, huyện Đ để giao nhận. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, L tới điểm hẹn gặp S, đưa cho S 01 gói ma túy đá có đặc điểm gói trong túi nilon màu trắng, các mép được hàn kín. Do không có tiền, S đưa cho L chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của mình trị giá khoảng 500.000đ, hẹn sẽ trả tiền và lấy lại sau. L đồng ý. Sau khi mua được ma túy, S về nhà một mình sử dụng hết. Chiếc điện thoại này L đã làm mất.

Ngoài ra, khoảng 17 giờ ngày 24/3/2018, L tiếp tục nhận được điện thoại của N gọi tới số thuê bao 01669.566.xxx của mình hỏi mua 500.000đ ma túy đá. L đồng ý và hẹn N tới khu vực dốc V thuộc thôn 8, xã T để giao nhận. Khoảng 17 giờ 55 phút, L và N gặp nhau ở điểm hẹn nhưng chưa kịp trao đổi mua bán thì bị Công an huyện Đuan Hùng phát hiện. N bỏ chạy khỏi hiện trường còn L bị bắt giữ như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 49/CT-VKS ngày 01/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đuan Hùng, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Ngọc L từ 08 (Tám) năm tù đến 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 sim điện thoại số 01669.566.xxx, 01 sim điện thoại số 0979.838.xxx.

- Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel và truy thu số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) của bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

- Tạm giữ 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định.

Bị cáo không tranh luận gì, thừa nhận và ăn năn hối hận với hành vi

phạm tội của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận: Trong 02 ngày 22/3/2018 và 23/3/2018 tại khu H, thị trấn Đ và tại thôn 08 xã V, huyện Đ, Nguyễn Ngọc L đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn N và Ngô Văn S thu được số tiền 500.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung trị giá 500.000đ. Đến ngày 24/3/2018 L tiếp tục mang 01 gói ma túy đá đi bán cho N với giá 500.000đ, nhưng chưa kịp giao nhận thì bị Công an huyện Đoan Hùng bắt giữ.

Hành vi 03 lần bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

.....

b) Phạm tội 02 lần trở lên”.

Ngoài ra, ngày 24/01/2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng xử phạt 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự (tháng 02/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù). Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc tội rất nghiêm trọng do cố ý đến nay chưa được xóa án tích, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội về tội rất nghiêm trọng do cố ý nên bị cáo bị truy tố thêm tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an. Việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy hiện nay đang gây nhức nhối trong dư luận nhân dân và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 24/01/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng xử phạt 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, đến nay chưa được xóa án tích.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội, nên cần xử phạt bị cáo hình phạt tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Bị cáo không có nghề nghiệp, chức vụ và không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel của bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy sẽ tịch thu để sung công quỹ Nhà nước. Đối với số tiền bị cáo mua bán ma túy là 1.000.000đ (Một triệu đồng), bị cáo đã sử dụng hết nên sẽ truy thu để sung công quỹ Nhà nước.

- Số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo do không liên quan đến việc phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên bị cáo còn bị truy thu số tiền mua bán ma túy nên sẽ tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ gửi trả và chiếc sim điện thoại số 01669.566.xxx là những vật không còn giá trị và cấm lưu hành nên sẽ tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với sim điện thoại số 0979.838.xxx tuy không liên quan đến việc phạm tội nhưng tại phiên tòa bị cáo không đề nghị lấy lại nên cũng sẽ tiêu hủy.

[7]. Về nguồn gốc ma túy bị cáo khai mua của người tên H ở thành phố T và Lê Văn Q ở khu P, thị trấn Đ. Hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được người tên H là ai, ở đâu, bản thân Quyết cũng không có mặt tại địa phương nên không có căn cứ để xử lý, sau này làm rõ sẽ xử lý sau.

[8]. Đối với Nguyễn Văn A là người giới thiệu để bị cáo bán ma túy cho N, nhưng sau đó bị cáo chủ động bán ma túy cho N. Bản thân A không biết, không bàn bạc, cũng không được hưởng lợi gì. Do vậy cơ quan điều tra xác định hành vi của A không cấu thành tội phạm và chuyển xử lý hành chính là phù hợp

[9]. Đối với Lê Văn N và Ngô Văn S là người sử dụng trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính là đúng quy định.

[10]. Anh Trần Xuân P là người chở N đi gặp bị cáo vào ngày 22/3/2018 và 24/3/2018 nhưng anh P không biết bị cáo bán trái phép ma túy cho N nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định.

[11]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc L (Tên gọi khác: Côi) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 24/3/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy 0,109 gam ma túy được niêm phong dán kín trong một bì giấy được đóng 05 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ gửi trả sau giám định, 01 sim điện thoại số 01669.566.xxx và 01 sim điện thoại số 0979.838.xxx.

- Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel và truy thu số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) của bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng đang quản lý).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Vũ Thường